TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Hà Giang
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Anh Dũng
Ông Trần Văn Thiện

- Thư ký phiên toà: bà Dương Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở TAND huyện Tân Yên tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2017/HSST ngày 15/9/2017 đối với bị cáo:

1. ***Họ và tên: Nguyễn Văn M, sinh năm 1993*** (Tên gọi khác: Không)

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lái xe; Văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1972, con bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1971, vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1996 đều trú quán: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2015; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Chị Nguyễn Tố U, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang;
2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 (có mặt)
Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 02/6/2017, Nguyễn Văn M đang ở nhà Nguyễn Văn C (tên gọi khác là Nguyễn Mạnh C), sinh năm 1984 ở thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì có Nguyễn Tố U gọi điện thoại cho M và nói với M "Anh để cho em hai trăm tiền nước". Khi nghe U nói như vậy, M hiểu ý U muốn mua của M 200.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng đá nên M đồng ý và trả lời U: "Ừ". M và U thống nhất hẹn gặp nhau ở phòng 203 khách sạn Hải Phong ở khu Đ, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang (do ông Lê Văn H, sinh năm 1957 trú tại phố L, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang là chủ) để thực hiện việc mua bán ma túy. Nghe điện thoại của U xong, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 98Y1-5024 đi từ nhà C đến khách sạn Hải Phong. Khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày 02/6/2017, M đến khách sạn Hải Phong và vào phòng 203 như đã hẹn với U thì gặp U và chị Trần Lệ X, sinh năm 1999 trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang đang ở đó. Khi thấy M, U nói với M "Anh để cho em hai trăm nước", M lấy từ bên trong túi phía trước bên trái quần M đang mặc ra 01 túi ma túy tổng hợp dạng đá (là túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng) đưa cho U, U cầm túi ma túy M đưa cho ở tay trái rồi lấy từ trong người ra một tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng đưa cho M. Khi M vừa cầm tiền của U thì lực lượng Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa màu trắng, bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng (thu giữ trong tay trái của U), được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "QT".

- 03 (ba) túi nilon màu trắng, một đầu mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa màu trắng, có viền màu xanh, bên trong mỗi túi đều có chứa các chất tinh thể màu trắng. Tất cả được đựng bên trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa màu trắng có viền màu đỏ (thu giữ trong túi phía trước bên trái quần M đang mặc), được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "QT1".

- Thu giữ của M số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 4.300.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng là tiền Mừng bán ma túy cho U có được; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu "LG" dạng máy một thân cảm ứng, màu trắng có viền đen, số IMEL: 352397052541657, số sim: 0976.130.683; 01 (một) chứng

minh nhân dân số 122085899 mang tên Nguyễn Văn M do Công an tỉnh Bắc Giang cấp.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Sirius, sơn màu trắng, biển kiểm soát 98Y1-5024, số khung RLCSJC 6408Y099891, số máy 5C64- 099894.

Cùng ngày 02/6/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Nguyễn Văn M, quá trình khám xét không thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Tại Kết luận giám định số 840/KL-PC54 ngày 05/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã kết luận:

"Trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng: 0,061 gam.

Trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu "QT1" đã được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 03 (ba) túi ni lon màu trắng một đầu của mỗi túi có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu xanh, được đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng: 0,475 gam."

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn M đã khai nhận về việc M bán ma túy cho Nguyễn Tố U như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, M khai: Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 01/6/2017, khi M đang chơi ở nhà C thì C có đưa cho M 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ, bên trong túi ni lon này có 04 túi ni lon nhỏ (màu trắng một đầu của mỗi túi có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu xanh), bên trong mỗi túi đựng ma túy tổng hợp dạng đá (là chất tinh thể màu trắng) và bảo M cầm túi ma túy này nếu có người mua thì bán. Do M là người nghiện ma túy và muốn C cho M ma túy để sử dụng nên M đồng ý cầm số ma túy này của C để nếu có người mua thì bán, sau đó M ngủ qua đêm tại nhà C. Đến khoảng 8 giờ ngày 02/6/2017, khi U gọi điện cho M hỏi mua ma túy, M đã lấy 01 túi nhỏ ma túy tổng hợp dạng đá trong số ma túy C đưa cho bán cho U với giá 200.000 đồng, khi M vừa bán cho U thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ của U túi ma túy U vừa mua được của M và thu giữ của M 03 túi ma túy tổng hợp dạng đá còn lại.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn M, ngày 04/7/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Văn C, kết quả khám xét đã thu giữ của C do C tự giác giao nộp: 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu khóa bằng nhựa có viền màu xanh bên trong chứa 01 viên và

một phần hai viên nén màu hồng trên một mặt của mỗi viên đều có chữ "WY", nghi là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến; 04 (bốn) túi nilon màu trắng một đầu khóa bằng nhựa có viền màu xanh bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là túy tổng hợp dạng đá. Tất cả số ma túy này được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "KX". Tuy nhiên, sau khi khám xét xong lợi dụng sơ hở C đã bỏ trốn.

Tại Kết luận giám định số 1117/KL-PC54 ngày 21/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã kết luận:

"Trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu "KX" đã được niêm phong gửi giám định:

- 01 (một) viên nén màu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén có chữ "WY" và 1/2 (một phần hai) viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng: 0,157 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 04 (bốn) túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng: 1,305 gam."

Cáo trạng số 49/KSĐT ngày 13/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố Nguyễn Văn M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của BLHS.

Tại phiên toà hôm nay, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố Nguyễn Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 BLHS xử phạt Nguyễn Văn M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/6/2017. Phạt tiền 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư có ký hiệu "QT" được niêm phong có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bên trong chứa 0,051gam ma túy Methamphetamine và 01 phong bì thư có ký hiệu "QT1" được niêm phong có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bên trong chứa 0,429 gam ma túy Methamphetamin; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu "LG" dạng máy một thân cảm ứng, màu trắng có viền đen, số IMEL: 352397052541657, số sim: 0976.130.683; Trả lại Nguyễn Văn M 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 122085899 mang tên Nguyễn Văn M do Công an tỉnh Bắc Giang cấp.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

[1] Về tố tụng: Tại phiên toà chị Nguyễn Tố U, chị Nguyễn Thị M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo HĐXX quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 191 BLTTHS;

[2] Về tội danh HĐXX thấy: Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ có sở kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 02/6/2017, tại phòng 203 của khách sạn Hải Phong ở khu Đ, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an huyện T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn M, sinh năm 1993 trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang có hành vi bán phép 0,061 gam ma túy Methamphetamine với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Tố U, sinh năm 1998 trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Ngoài ra, Nguyễn Văn M còn cất giấu trong người 0,475 gam ma tuý Methamphetamine với mục đích để bán lấy tiền. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên có đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong tình hình xã hội hiện nay, tệ nạn ma tuý đang là vấn đề nhức nhối cho xã hội và ngày càng có diễn biến phức tạp, nó là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến nhiều loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân phá vỡ hạnh phúc gia đình, suy thoái đạo đức xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là trái pháp luật và tính nguy hiểm của nó nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Hội đồng xét xử thấy cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo và cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội trong

một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội;

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy.

[4] Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ, bà nội bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có.

[5] Về tang vật: 0,051gam ma túy Methamphetamine trong 01 phong bì thư được niêm phong có ký hiệu "QT" có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; 0,429 gam ma túy Methamphetamin trong 01 phong bì thư được niêm phong có ký hiệu "QT1" có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu "LG" dạng máy một thân cảm ứng, màu trắng có viền đen, số IMEL: 352397052541657, số sim: 0976.130.683 là phương tiện dùng vào việc phạm tội, 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn M là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 (một) chứng minh thư nhân dân số 122085899 mang tên Nguyễn Văn M do Công an tỉnh Bắc Giang cấp là giấy tờ tùy thân của M không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho Nguyễn Văn M.

Bị cáo phạm tội vì động cơ vụ lợi, bị cáo là người có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Văn C, do hiện nay C đã bỏ trốn khỏi địa phương nơi cư trú, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với C, ngoài lời khai của M ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh số ma túy thu giữ của M là do C đưa cho M để nếu có người mua thì M bán. Ngày 23/8/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và ngày 28/8/2017 quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 30/8/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã quyết định tách hành vi của Nguyễn Văn C ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra điều tra xử lý sau là có căn cứ.

[7] Đối với Nguyễn Tố U đã có hành vi mua ma tuý của Nguyễn Văn M, nhưng U mua ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, số lượng ma túy U tàng trữ không đủ trọng lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 30/8/2017 Trưởng Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành

chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Nguyễn Tố U về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" là đúng luật định.

[8] Đối với chị Trần Lệ X là người đi cùng với U đến khách sạn Hải Phong để U mua ma túy, tuy nhiên chị X không biết việc U đến đó để mua ma túy, chị X không tham gia vào việc mua bán ma túy; ông Lê Văn H không biết việc U thuê phòng tại khách sản Hải Phong để thực hiện việc mua bán ma túy nên chị X và ông H không vi phạm pháp luật.

[10] Số tiền 4.100.000 đồng thu giữ của M khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định số tiền này là M vay của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (bố đẻ M) để đi chữa bệnh cho vợ M nên ngày 30/8/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả số tiền này cho ông T; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 98Y1- 5024 là của chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1990 (là chị họ của M), chị M cho M mượn chiếc xe mô tô này để làm phương tiện đi lại. Khi cho M mượn xe, chị M không biết M sẽ sử dụng chiếc xe mô tô này vào việc mang ma túy đi bán nên ngày 30/8/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện T trả xe mô tô cho chị M là đúng pháp luật.

[11] Đối với chiếc điện thoại của chị Nguyễn Tố U dùng để liên lạc với bị cáo mua ma túy, khi bị bắt quả tang do hoảng sợ chị U đã vứt tại khu vực khách sạn Hải Phong, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ cần được chấp nhận

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo luật định;

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1 - Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2 - Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn M 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/6/2017. Phạt bổ sung 7.000.000 đồng (Bẩy triệu đồng) sung quỹ Nhà nước;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không nộp đ□ợc số tiền phạt nêu trên thì còn phải chịu lãi suất 10%/năm trên số tiền chậm nộp t□ơng ứng với thời gian chậm nộp cho đến khi nộp xong;

3 - Về tang vật: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 76 BLTTHS :

Tịch thu tiêu hủy: 0,051gam ma túy Methamphetamine trong 01 phong bì thư được niêm phong có ký hiệu "QT" có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; 0,429 gam ma túy Methamphetamine trong 01 phong bì thư được niêm phong có ký hiệu "QT1" có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu "LG" dạng máy một thân cảm ứng, màu trắng có viền đen, số IMEL: 352397052541657, số sim: 0976.130.683 và số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn M;

Trả lại Nguyễn Văn M 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 122085899 mang tên Nguyễn Văn M do Công an tỉnh Bắc Giang cấp.

4 - Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Tr□ờng hợp bản án đ□ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, khoản 1 Điều 234 BLTTHS: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hà Giang